



GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ VÀ CÁ NHÂN KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

Tô Văn Cao^{1*}, Bùi Văn Trịnh²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này chỉ ra thực trạng công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long, số liệu thứ cấp sử dụng để phân tích được thu thập từ các tài liệu chính thống trong giai đoạn 2020 - 2023, thống kê mô tả, so sánh và diễn dịch là những phương pháp được sử dụng để phân tích. Kết quả phân tích thực trạng là cơ sở, để làm căn cứ đề xuất hệ thống giải pháp quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh cá thể do Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long quản lý trong thời gian tới.

Từ khóa: Giải pháp, quản lý thuế hộ, nhân kinh doanh, thuế.

ABSTRACT

This study shows the current status of tax administration for business households and individuals at the Vinh Long Provincial Tax Department, secondary data used for analysis collected from official documents in the period of 2020 – 2023, descriptive statistics, comparisons and interpretations are the methods used for analysis. The results of the analysis of the current situation are the basis, to serve as a basis for proposing a system of tax management solutions for individual business households and individuals managed by the Vinh Long Provincial Tax Department in the coming time.

Keywords: Solutions, household tax management, business personnel, tax.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

+ Khái niệm về hộ, cá nhân kinh doanh:

Hộ kinh doanh là một tổ chức do một cá nhân hay nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam có đủ tuổi và đủ khả năng chịu trách nhiệm về hành vi của mình hoặc một hộ gia đình làm chủ và chỉ được đăng ký kinh doanh ngành nghề theo quy định pháp luật, có số lao động dưới 10 người; đồng thời chịu trách nhiệm chính tài sản của mình.

¹ Chi Cục thuế tỉnh Vĩnh Long

² Trường Đại học Cửu Long

+ Tổng quan về quản lý thuế:

Quản lý thuế là các hoạt động thu NSNN do cơ quan Thuế các cấp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo quy định của Luật Quản lý thuế, các Luật Thuế, các quy định của pháp luật có liên quan và theo các quy trình nghiệp vụ về quản lý thuế do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành, bao gồm những nội dung cơ bản như: Đăng ký thuế; khai thuế; nộp thuế; ấn định thuế; hoàn thuế; miễn, giảm thuế; khoan tiền thuế, nợ; xóa nợ tiền thuế nợ, tiền chậm nộp, tiền phạt, không tính hoặc miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; gia hạn tiền nộp thuế; thanh tra, kiểm tra thuế...



Bởi vì Thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN và quản lý thuế (QLT) là công cụ đảm bảo việc thực thi nộp thuế được diễn ra một cách nghiêm khắc đúng quy định có hiệu quả. Cục Thuế Vĩnh Long luôn quan tâm đến chất lượng công tác QLT và coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và là cầu nối giữa người nộp thuế với cơ quan Thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các cá nhân, doanh nghiệp.

Tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long quá trình từ việc xác định mục tiêu, đối tượng, tổ chức bộ máy quản lý thuế, cho đến việc vận dụng công cụ, quy trình và thực hiện thanh tra, kiểm tra vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Mặc dù nguồn lực và chi phí phục vụ quản lý thuế hộ và cá nhân kinh doanh (HKD) khá lớn nhưng luôn xảy ra tình trạng bỏ sót hộ, phân loại ngành nghề kinh doanh chưa hợp lý, doanh thu tính thuế chưa tương xứng với doanh thu thực tế, công tác xử lý vi phạm quy định chưa hiệu quả, v.v... Điều này dẫn đến thất thu, nợ đọng thuế tăng và kéo dài hằng năm, thiếu công bằng và minh bạch, đồng thời chưa góp phần để ổn định và phát triển nguồn thu. Từ những thực trạng như vậy, vấn đề cấp thiết đặt ra là phải tìm giải pháp khả thi để tăng cường quản lý thuế đối với HKD

trên địa bàn mà Cục Thuế quản lý.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp

Đối với dữ liệu thứ cấp sử dụng trong bài viết được thu thập từ các báo cáo sơ kết, tổng kết thường niên của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long và các tài liệu có liên quan đã được công bố chính thức trong giai đoạn 2020 - 2023.

Tác giả sử dụng các phương pháp như thống kê mô tả, so sánh tuyệt đối và tương đối, chi tiết và diễn dịch để phân tích thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp quản lý thuế đối với hộ và cá nhân kinh doanh, do Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long quản lý.

2.2. Phân tích thực trạng quản lý thuế hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn

2.2.1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước

Mặc dù tình hình kinh tế trong giai đoạn vừa qua bị ảnh hưởng của dịch Covid_19, nhưng số thu thuế HKD không ngừng tăng lên qua các năm được phân tích qua bảng 1 như sau:

Bảng 1: Tình hình thu NSNN đối với hộ và cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh

ĐVT: tỷ đồng.

Năm	Thu từ hộ và cá nhân kinh doanh (1)	Tổng nguồn (Không gồm tiền sử dụng đất và thu khác) (2)	$\frac{1}{2}$ (%)
2020	39.000	115.000	33,91
2021	39.605	120.000	33,00
2022	44.758	131.000	34,17
2023	45.550	187.000	24,36
Cộng	168.913	553.000	30,54

Nguồn: Báo cáo Phòng QL HKD, CN & TK - Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long



Qua kết quả phân tích ở Bảng 1 ta thấy, 04 năm qua ngành Thuế tỉnh Vĩnh Long thu NSNN luôn có sự tăng trưởng, nhất là năm 2023 so sánh với năm 2020 mức tăng trưởng trên 62%; riêng nguồn thu từ HKD luôn chiếm tỷ trọng cao qua các năm, nhưng đến năm 2023 nguồn thu này chỉ còn 24,36% tỷ trọng so tổng thu NSNN của tỉnh, đây là hạn chế cần tìm ra nguyên nhân để giải quyết vấn đề.

2.2.2. Hiệu quả sử dụng chi phí

Với nỗ lực tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thuế, phí hỗ trợ kịp thời cho sản xuất kinh doanh, ngành Thuế tỉnh đã và đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

Có thể nói, chưa lúc nào các chính sách thuế, phí hỗ trợ doanh nghiệp và người dân lại được Cục Thuế khẩn trương tham mưu, đề xuất, xây dựng và triển khai hiệu quả như thời gian vừa qua. Nhờ các giải pháp hỗ trợ kịp thời, cộng đồng doanh nghiệp và người dân đã có thêm nguồn lực, từng bước vượt qua khó khăn, tìm kiếm cơ hội phục hồi và phát triển trở lại, từ đó đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của nền kinh tế cũng như sự nghiệp thu NSNN.

2.2.3. Tuân thủ của người nộp thuế

Về đăng ký thuế: Tình trạng đăng ký thuế vẫn còn chênh lệch cao so với số lượng người nộp thuế (NNT) đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cụ thể qua số liệu thông kê từ năm 2020 đến năm 2023 trên các địa bàn Chi cục Thuế thuộc Cục Thuế quản lý có đến hàng trăm hộ đăng ký kinh doanh nhưng chưa đăng ký thuế, cho thấy NNT vẫn còn nhiều hành vi

chưa tuân thủ trong thực hiện đăng ký thuế, đây cũng là hạn chế trong công tác quản lý đối tượng nộp thuế.

Tuân thủ nộp thuế: Mức độ tuân thủ về nộp thuế của NNT thời gian qua được đánh giá là chưa tốt số tiền nợ thuế có xu hướng tăng, cụ thể năm 2020 tổng nợ thuế của tỉnh là 12.984 triệu đồng đến năm 2023 tăng lên với mức 20.335 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 46,62%. Số nợ thuế này nếu trừ các khoản nợ không khả năng thu và nợ chờ xử lý so tổng thu nội địa trên địa bàn tăng trên 5%, vượt quá chỉ tiêu cho phép của dự toán thu nợ hằng năm, qua đây cho thấy sự tuân thủ pháp luật về tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN chưa tốt, dẫn đến hiệu quả quản lý thuế của tỉnh cũng như mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của ngành Thuế bị hạn chế.

2.2.4. Phân tích kết quả khảo sát về sự hài lòng của người nộp thuế

Ngày 14/9/2021, Cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1027/QĐ-CTVLO về việc lập kế hoạch khảo sát sự hài lòng của NNT năm 2021 đến nay qua các khảo sát (trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)) Cục Thuế đã tiếp nhận hàng trăm phiếu phản hồi từ phía các NNT đạt 78,7% số phiếu yêu cầu.

Theo đánh giá của NNT, mức độ hài lòng theo nội dung khảo sát của Cục Thuế đạt tỷ lệ khá cao, cụ thể như: Việc niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế tại cơ quan Thuế (82,36%), công chức Thuế hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc về chính sách thuế (91,20%), thái độ phục vụ (làm việc) của công chức Thuế (97,8%), năng lực chuyên môn của công chức Thuế khi thực thi công vụ với đơn vị (94,12%), các Dịch vụ công (Thuế điện tử, dịch vụ trực tuyến) do cơ quan Thuế



cung cấp (92,53%), số lần thanh tra và kiểm tra thuế trong năm 2020 (75,17%), thời gian thanh tra, kiểm tra thuế (88,3%), nội dung thanh tra, kiểm tra thuế không chồng chéo, trùng lặp (89,12%), kết quả thanh tra, kiểm tra thuế có đúng qui định (95,21%), công chức thanh tra, kiểm tra thuế có chuyên môn cao, thái độ giao tiếp ứng xử đúng chuẩn mực (92,11%) và người nộp thuế không phải trả chi phí không chính thức (89,12%).

2.2.5. Đánh giá công tác quản lý thuế HKD tại Cục thuế Vĩnh Long

Những thành tựu đạt được

Nhìn chung công tác thực hiện thu NSNN từ hộ, cá nhân kinh doanh những năm qua tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long luôn hoàn thành dự toán thu, số thu năm sau luôn cao hơn năm trước góp phần đáng kể vào nguồn lực tài chính cho NSNN cũng như phát triển kinh tế địa phương

+ Về thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:

Cục Thuế Vĩnh Long đã làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, vừa trực tiếp thực hiện công tác thu ngân sách, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định chính sách pháp luật thuế, vừa nghiên cứu cụ thể hóa các văn bản của cấp trên, vừa thực hiện tốt các quy trình quản lý thu thuế phù hợp với từng đối tượng nộp thuế.

Có tính sáng tạo, chủ động phối hợp kịp thời với các cấp, các ngành, các địa phương; tổ chức bộ máy quản lý thu thuế khoa học, chuyên nghiệp hiệu quả.

Kết quả thu ngân sách Nhà nước từ HKD trên địa bàn tỉnh góp phần cho ngành Thuế cả nước hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN hằng năm.

+ Về công tác cải cách hành chính:

Cục Thuế Vĩnh Long đã triển khai thực hiện tốt việc quản lý thuế theo chức năng, tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, nhất là các hồ sơ thủ tục thuế được đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết công việc; thực hiện công tác thu nộp tiền thuế vào NSNN bằng các ứng dụng điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế khi đăng ký, kê khai thuế cũng như hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước.

+ Về tình hình khai thuế hằng năm:

Công tác triển khai thực hiện về kế hoạch lập bộ thuế hộ kinh doanh được hướng dẫn kịp thời đúng quy trình nghiệp vụ, từ đó các hộ, cá nhân kinh doanh đã thực hiện nghiêm túc kê khai thuế, chất lượng tờ khai ngày càng được nâng cao, hầu hết các hộ kinh doanh đều khai một lần ít có điều chỉnh, bổ sung, có tỷ lệ điều chỉnh tăng cao cả về số hộ doanh thu và mức thuế.

+ Công tác điều tra quản lý doanh thu:

Công tác điều tra doanh thu được đảm bảo tính dân chủ, công khai và công bằng, tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh (qua các năm không có xảy ra trường hợp khiếu nại về thuế hộ kinh doanh).

+ Công tác triển khai kế toán hộ kinh doanh:

Cục Thuế quan tâm và tích cực triển khai công tác kế toán hộ kinh doanh theo Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán cho hộ và cá nhân kinh doanh đạt hiệu quả nhiều hộ kinh doanh ấn định thuế đã chuyển sang thực hiện tính theo theo kê khai sử dụng



**ThS. TÔ VĂN CAO, PGS.TS. BÙI VĂN TRINH -
GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG...**



HĐĐT đây cũng là nhân tố tích cực góp phần chống thất thu thuế hộ kinh doanh.

+ Công tác thu nộp thuế và thu hồi nợ thuế:

Cục Thuế chú trọng quan tâm công tác nợ thuế, qua đó xử lý kiên quyết những trường hợp dây dưa, chây ỳ tiền thuế, tham mưu và tập trung lực lượng thuế cùng Ban Chỉ đạo thu hồi nợ đọng thuế của tỉnh gắn trách nhiệm về công tác thu và đôn đốc nợ thuế cho từng công chức thuế, lấy chỉ tiêu thu hồi nợ thuế để đánh giá xếp loại công chức hằng tháng. Số thuế nợ đọng qua các năm đã giảm đáng kể từ, năm 2022 nợ có khả năng thu từ 10% đến năm 2023 giảm còn lại 8%; nợ cưỡng chế từ 3% năm 2022 xuống 2% năm 2023. Đây là một kết quả đáng phấn khởi cho ngành Thuế tỉnh, đó là nhờ vào công tác đôn đốc các đối tượng nộp thuế đúng hạn, công tác tuyên truyền chính sách pháp luật thuế cũng và sự tuân thủ nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh ngày càng được tốt hơn.

+ Công tác kiểm tra chống thất thu thuế:

Thực hiện Chỉ thị về việc tăng cường quản lý chống thất thu thuế của Bộ Tài chính, qua đó hằng năm Cục Thuế hoàn thiện các Đoàn chống thất thu thuế. Căn cứ vào đặc thù của từng địa bàn, các tổ công tác đề ra các giải pháp kiểm tra việc chấp hành chế độ sổ sách kế toán, kiểm tra chống sót hộ, rà soát doanh thu, khi có sự biến động thực hiện điều chỉnh thuế kịp thời không để thất thu NSNN.

Bên cạnh đó đã thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra hộ ngưng, nghỉ kinh doanh trên các địa bàn, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán, kiên quyết xử lý truy thu và phạt đối với những hộ xin nghỉ kinh doanh nhưng thực tế

vẫn hoạt động kinh doanh nhằm trốn thuế.

+ Công tác khai thác các nguồn thu khác trên địa bàn:

Kết hợp với chính quyền địa phương có biện pháp quản lý thu thuế phù hợp đối với một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh dễ xảy ra thất thu thuế như: hoạt động kinh doanh vận tải, cho thuê tài sản, thuế thầu xây dựng... để đưa vào diện quản lý lập bộ thu, góp phần tăng thu ngân sách của ngành Thuế địa phương.

Những hạn chế

Từ những thành tích đã kể ở trên, tuy kế hoạch thu NSNN hằng năm tỉnh Vĩnh Long hằng năm luôn hoàn thành dự toán trên giao, mỗi cán bộ thuế trong Chi cục đều rất phấn khởi tự hào về kết quả thu thuế năm sau tăng hơn năm trước và năm nào cũng hoàn thành vượt mức nhiệm vụ kế hoạch thu được giao. Tuy nhiên, trong mỗi báo cáo tổng kết, dấu thành tích phong phú đến bao nhiêu, đều có một đoạn văn mang tính điệp khúc: “Tuy nhiên, kết quả thu như trên vẫn chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, tiềm năng vẫn còn và có thể khai thác thu để đạt ở mức cao hơn, tình trạng thất thu thuế vẫn còn như thất thu từ đối tượng nộp thuế, về doanh thu tính thuế...”

- Thất thu về hộ kinh doanh xuất phát từ việc không thực hiện chế độ đăng ký mã số thuế nhất là ở lĩnh vực vận tải tư nhân, hộ cho thuê nhà, xây dựng tư nhân, hộ kinh doanh sáng tối, hộ kinh doanh thời vụ, vắng lai. Bên cạnh đó có những hộ kinh doanh hàng tháng không nộp tờ kê khai thuế, cũng có trường hợp hộ kinh doanh xin nghỉ hoạt động, được miễn thuế nhưng thực tế vẫn kinh doanh bình thường.



- Thất thu về doanh số đối tượng nộp thuế kê khai không trung thực, hiện tượng phổ biến là: kê khai không đúng doanh thu thực tế, khai thấp giá bán và số lượng hàng bán, để ngoài sổ sách kế toán những khoản thu đáng kể phải đánh thuế, ghi sai thuế suất; những mặt hàng, hoạt động phải chịu thuế suất cao khai sang loại chịu thuế suất thấp để được nộp thuế thấp hơn số thuế phải nộp theo đúng luật.

- Chưa đưa hết các hộ có thực tế kinh doanh vào diện quản lý thu thuế chưa thu thuế đầy đủ về số lượng cũng như giá cả hàng hoá tiêu thụ, áp dụng sai thuế suất quy định cho từng ngành nghề, mặt hàng và thường là áp dụng với thuế suất thấp hơn.

- Tình trạng nợ thuế, chậm nộp tiền thuế kéo dài thời gian nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế nhằm chiếm dụng tiền thuế vào hoạt động kinh doanh của đơn vị, tiền thuế không được tập trung đầy đủ, kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

- Cán bộ thuế thoả hiệp với đối tượng nộp thuế để giảm bớt số thuế phải nộp, nhất là trong trường hợp xác định doanh thu, mức thuế khoán xem xét miễn giảm thuế.

- Chưa kiểm tra, thanh tra phát hiện xử lý sai sót trong kê khai nộp thuế và ghi chép sổ sách kế toán. Tình trạng thất thu thuế đã làm giảm số thu vào ngân sách Nhà nước, không thực hiện được yêu cầu công bằng bình đẳng giữa các hộ kinh doanh trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế ảnh hưởng đến hiệu quả QLT thời gian qua.

Nguyên nhân thất thu thuế

Từ những hạn chế, qua phân tích thực trạng công tác QLT hộ kinh doanh tại Cục thuế tỉnh Vĩnh Long do các nguyên nhân sau:

+ Nguyên nhân phía NNT

Thất thu về hộ kinh doanh xuất phát từ việc NNT không thực hiện chế độ đăng ký mã số thuế nhất là ở lĩnh vực vận tải tư nhân, HKD cho thuê nhà, xây dựng tư nhân, hộ kinh doanh thời vụ, vắng lai... cũng có trường hợp hộ kinh doanh xin nghỉ hoạt động, được miễn thuế nhưng thực tế vẫn kinh doanh bình thường.

Ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi NNT chưa cao, dẫn đến nhiều hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế kê khai không trung thực kê khai không đúng doanh thu thực tế.

Một số cơ sở kinh doanh cố tình kéo dài, dây dưa không hoặc chậm nộp thuế theo thông báo của cơ quan Thuế, tính tuân thủ pháp luật về thuế chưa cao...

Nguyên nhân nữa là thường HKD lợi dụng không có mở sổ sách, ít khi bị kiểm tra về quản lý sử dụng hóa đơn, kiểm tra về tình hình sản xuất kinh doanh... nên kê khai không chính xác giữa doanh thu khoán thuế với doanh thu hóa đơn...

+ Nguyên nhân từ công chức thuế và cơ quan Thuế

Chưa đưa hết các hộ có thực tế kinh doanh vào diện quản lý lập bộ thu, công tác điều tra ấn định thuế tuy có làm bài bản nhưng hiệu suất đạt chưa cao, nhất là công tác phát tờ khai cho hộ tự khai, thường công chức quản lý tự làm NNT chỉ việc ký tên vào tờ khai, từ đó dữ liệu thông tin về doanh thu, chi phí trên tờ khai không đảm bảo giá trị thực tế của hoạt động kinh doanh của NNT; trình độ tuyên truyền về chính sách pháp luật thuế của một số công chức thuế cho hộ kinh doanh còn yếu, thiếu kỹ năng thuyết phục NNT.

Còn có sự thoả thuận với người nộp thuế



về số tiền thuế phải nộp, nhất là trong trường hợp xác định doanh thu, mức thuế khoán, xem xét miễn, giảm thuế...

Công tác kiểm tra hộ ngưng nghỉ kinh doanh còn qua lo hình thức; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuế chưa nghiêm, tạo thói quen cho NNT.

+ Từ phía thực hiện SSKT cho hộ, cá nhân kinh doanh (hộ theo phương pháp kê khai)

Mặc dù công tác này đạt chỉ tiêu trên giao, qua đó cũng đạt một số kết quả nhất định, số hộ và mức thuế tính thuế theo phương kê khai tuy có tăng so với số thuế ấn định trước đây nhưng việc ghi chép kê khai này vẫn mang tính hình thức đối phó chạy chỉ tiêu, nên quá trình thực hiện khai thuế tạo điểm cân đối giữa doanh thu và chi phí miễn sau hợp lệ có số thuế cao hơn chút đỉnh mức ấn định trước đây là được. Đây chính là nút thắt cần tháo gỡ vì sẽ

ảnh hưởng đến chế độ SSKT khi vi phạm sẽ bị xử phạt lĩnh vực kế toán, khi đó cơ quan Thuế áp dụng xử phạt sẽ gặp khó khăn.

Các văn bản như hướng dẫn, các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế HKD; quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế hiện nay không còn phù hợp so với tình hình thực tế phát sinh.

2.2.6. Kết quả thực hiện quản lý thuế HKD trên địa bàn

Kết quả thu thuế đối với HKD

Hàng năm Cục Thuế chỉ đạo các Chi cục Thuế Khu vực rà soát đối tượng nộp thuế trên địa bàn quản lý, rà soát bộ thuế của năm trước, đồng thời căn cứ vào khung hướng dẫn của Tổng cục Thuế, Cục Thuế tiến hành lập dự toán thu ngân sách trên địa tỉnh. Chỉ tiêu giao dự toán thu và thực hiện thu được phân tích qua bảng 2 như sau:

Bảng 2: Tình hình giao và thực hiện dự toán thu ngân sách đối với HKD

DVT: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm				Tỷ lệ (%) thực hiện so với cùng kỳ		
	2020	2021	2022	2023	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
Dự toán	38.000	38.760	44.273	47.207	102	114	107
Thuế GTGT	22.100	21.800	23.500	24.890	99	108	106
Thuế TNCN	11.900	12.600	15.890	16.750	106	126	105
Lệ phí Môn bài	4.000	4.360	4.883	5.567	109	112	114
Thực hiện	39.000	39.605	44.758	45.550	102	113	102
Thuế GTGT	22.500	22.150	24.095	21.981	98	109	91
Thuế TNCN	12.500	13.095	15.780	18.002	105	121	114



Chỉ tiêu	Năm				Tỷ lệ (%) thực hiện so với cùng kỳ		
	2020	2021	2022	2023	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
Lệ phí Môn bài	4.000	4.360	4.883	5.567	109	112	114
Tỷ lệ (%) thực hiện/ dự toán	103	102	101	96	100	99	95

Nguồn: Báo cáo Phòng NV-DT-PC - Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long

Qua kết quả phân tích ở Bảng 2 cho thấy, tình hình thực hiện thu ngân sách của nguồn thu này chưa đạt hiệu quả, số thu ngân sách có chiều hướng giảm, cụ thể như năm 2020 nguồn thu này đạt được 103% đến năm 2021 chỉ đạt 102% và tiếp tục giảm, đến năm 2022 chỉ đạt 101% giảm so năm 2020 là 2% đến năm 2023 cũng không tăng so với số thu ngân sách là 45 tỷ 550 triệu đồng so chỉ tiêu giao 47 tỷ 207 triệu đồng, chỉ đạt 96% dự toán, so năm 2022 giảm 5%; mặc dù nguồn thuế TNCN đạt 114%, ngược lại nguồn thu từ thuế GTGT tăng trưởng thấp từ 98% đến 109% đến năm 2023 chỉ còn 91%.

Nguyên nhân việc thực hiện thu ngân sách từ HKD còn hạn chế về mặt khách quan là do trong hai năm liên ngành Thuế thực hiện các chính sách giảm miễn thuế, nhất là nguồn thu từ thuế GTGT năm 2022 và năm 2023 được giảm 2% mức thuế suất GTGT của nhiều ngành nghề, theo tinh thần tại Nghị định số 15/2022 ngày 28/01/2022 và Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Sự hài lòng của HKD

Qua đánh giá của các cơ sở kinh doanh, tỷ lệ mức độ hài lòng theo khảo sát các chỉ tiêu của Cục Thuế đạt tỷ lệ khá cao, cụ thể như: Việc niêm yết công khai hồ sơ, thủ tục thuế hộ kinh doanh tại cơ quan Thuế (86,00%); công

tác thực hiện điều tra doanh thu ấn định thuế (91%); giải quyết đơn ngưng nghỉ kinh doanh (95%); niêm yết danh sách lập bộ thuế HKD trên các địa bàn (100%); thực hiện đăng ký thuế 98%; cấp MST cho HKD (100%); công chức Thuế hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc về chính sách thuế (90,15%); thái độ phục vụ (làm việc) của công chức Thuế (95,00%); hỗ trợ ứng dụng CNTT về khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử (75%); thái độ ứng xử của công chức quản lý hộ đúng mực (90,15%); đơn đốc thu hồi nợ thuế HKD (68%).

Công tác tuyên truyền và hỗ trợ HKD

Từ năm 2020 đến năm 2023 Cục Thuế tỉnh luôn chú trọng quan tâm đến công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật thuế cho NNT, đặc biệt rất quan tâm đến đối tượng HKD trên các địa bàn tỉnh quản lý, bởi vì các đối tượng này ít có điều kiện để tiếp cận các chính sách về thuế kịp thời như doanh nghiệp, cụ thể năm 2020 số bài viết được đăng tin trên trang Thông tin điện tử ngành Thuế Vĩnh Long 10 bài, năm 2021 được 12 bài, năm 2022 là 17 bài và năm 2023 là 25 bài; với sự quan tâm trên từ 10 bài viết năm 2020 đến năm 2023 số lượng bài viết tăng lên 25 bài, tăng 15 bài, mặc dù số lượng công tác tuyên truyền bằng hình thức này cũng góp phần tuyên truyền các chính sách pháp luật thuế cho HKD qua đó



giúp NNT hiểu rõ hơn về nghĩa vụ quyền lợi khi hoạt động sản xuất kinh doanh; tuy nhiên xét về mặt chất lượng thì với số lượng bài viết trên còn quá thấp chưa tạo dựng hình ảnh, sức lan tỏa cho NNT về các quy định chính sách pháp luật thuế, để họ hiểu sâu, hiểu rõ tạo sức thuyết phục về thuế, từ đó công tác quản lý thuế đối tượng này sẽ hiệu quả hơn.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra

Theo kết quả Bảng 1, thì nguồn thu từ HKD chiếm tỷ trọng trên dưới 30% tổng nguồn thu, tuy nhiên ngành Thuế vẫn thực hiện thường xuyên thanh tra, kiểm tra theo quy định nhằm tránh tình trạng xảy ra rủi ro về thuế. Công tác triển khai hiện thanh kiểm tra đối được phân tích qua bảng 3 như sau:

Bảng 3: Tình hình thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế đối với HKD trên địa bàn

Đối tượng	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
	HKD được thanh tra, kiểm tra	HKD được lập bộ	Tỷ lệ (%)	HKD được thanh tra, kiểm tra	HKD được lập bộ	Tỷ lệ (%)	HKD được thanh tra, kiểm tra	HKD được lập bộ	Tỷ lệ (%)	HKD được thanh tra, kiểm tra	HKD được lập bộ	Tỷ lệ (%)
HKD ấn định thuế	985	13.185	7,47	1140	12.596	9,05	1.210	14.952	8,09	1.456	15.852	9,18
Hộ kê khai				112	389	28,79	58	312	18,59	62	415	14,94
Tổng cộng	985	13.185	7,47	1.252	12.985	9,64	1.508	14.952	10,09	1.854	15.852	11,70

Nguồn: Báo cáo kết quả hàng năm Phòng thanh tra, kiểm tra - Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long

Qua kết quả phân tích ở Bảng 3 ta thấy, công tác thanh tra, kiểm tra hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ năm 2020 đến 2023 có tỷ lệ tăng qua các năm, cụ thể năm 2020 tỷ lệ HKD được thanh tra kiểm tra là 985 hộ chiếm tỷ lệ 7,47% lần lượt năm 2021 là 9,64%, năm 2022 là 10,09%, năm 2023 là 11,70 % so tổng số HKD được lập bộ; bên cạnh đó năm 2020 và năm 2021 tỷ lệ HKD được thanh tra kiểm tra thấp từ 7,47% và đến 9,64%; nguyên nhân thấp là do năm 2021 diễn biến tình hình dịch Covid_19 việc thực hiện cách ly xã hội từ đó cơ quan Thuế cũng bị hạn chế công tác kiểm tra việc ngưng nghỉ kinh doanh của các đối tượng này; nhưng đến năm 2022 và năm 2023

ngành Thuế Vĩnh Long tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra HKD trên các địa bàn, cũng trong thời kỳ này Cục Thuế đã thành lập nhiều cuộc thanh tra chuyên ngành; đoàn chống thất thu NSNN trong các lĩnh vực nhà hàng, ăn uống, khách sạn và kinh doanh vận tải...; bên cạnh đó còn do thời gian này tình hình kinh tế khó khăn nhiều, mua bán ế ẩm nhiều hộ kinh doanh ngưng nghỉ.

Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế của hộ kinh doanh

Tình hình kiểm tra công tác đơn đốc thu hồi nợ và cưỡng chế nợ thuế (CCNT) hộ kinh doanh được thể hiện qua bảng 4 như sau:



Bảng 4: Tình hình quản lý thu nợ thuế hộ kinh doanh qua các năm

ĐVT: Triệu đồng.

Nhóm nợ	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Kết quả tăng/giảm so cùng kỳ		
	Số nợ thuế	Số nợ thuế đã thu được	tỷ lệ % số nợ thuế đã thu được	Số nợ thuế	Số nợ thuế đã thu được	tỷ lệ % số nợ thuế đã thu được	Số nợ thuế	Số nợ thuế đã thu được	tỷ lệ % số nợ thuế đã thu được	Số nợ thuế	Số nợ thuế đã thu được	tỷ lệ % số nợ thuế đã thu được	Tăng giảm nợ thuế 2021 so 2020	Tăng giảm nợ thuế 2022 so 2021	Tăng giảm nợ thuế 2023 so 2022
Nợ có khả năng thu	1.363	1.303	95,60	1.140	1.094	96,00	1.760	1.584	90,00	2.350	2.162	92,00	(223)	620	590
Nợ cưỡng chế	356	350	98,31	760	745	98,00	880	853.60	97,00	1.880	1.842	98,00	404	120	1.000
Nợ không khả năng thu	2.580	250	9,69	3.800	102	2,68	4.840	156	3,22	7.050	251	3,56	1.220	1.040	2.210
Nợ chờ xử lý	8.685	350	4,03	8.790	25	0,28	8.878	49	0,55	9.055	115	1,27	105	88	178
Tổng cộng	12.984	2.253	17,35	14.490	1.966	13,57	16.358	2.643	16,12	20.335	4.370	21,40	1.506	1.868	3.978

Nguồn: Báo cáo số liệu Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế - Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long

Qua kết quả phân tích ở Bảng 4 ta thấy, tình hình quản lý thu nợ thuế của HKD diễn biến phức tạp, số nợ thuế không ngừng tăng. Đến cuối năm 2023, số nợ thuế là 20 tỷ 335 triệu đồng, tăng 3 tỷ 978 triệu đồng (trong đó nợ không khả năng thu tăng 2 tỷ 210 triệu đồng, nợ cưỡng chế tăng 01 tỷ đồng). Đây là những nhóm nợ ảnh hưởng lớn đến nguồn thu của hộ kinh doanh, ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN hằng năm của địa phương với thực trạng trên công tác thu ngân sách của địa phương sẽ gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó các nhóm nợ cưỡng chế và không khả năng thu các năm qua ngành Thuế Vĩnh Long thực hiện các nhóm nợ này cũng

không thu đạt theo mục tiêu đề ra.

2.2.7. Giải pháp quản lý thuế HKD tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long

*** Vấn đề đặt ra trong công tác quản lý HKD tại Cục thuế Vĩnh Long trong thời gian tới.**

Công tác quản lý thuế HKD các năm qua tại Cục Thuế Vĩnh Long tuy đã đạt nhiều thành tựu đáng kể, tuy nhiên bên cạnh đó, qua thực trạng vấn đề phân tích còn nhiều hạn chế, bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý HKD, nhất là công tác quản lý đối tượng nộp thuế, còn bỏ sót hộ kinh doanh; công tác kê khai, lập bộ tính thuế hằng năm qua công tác điều



tra doanh thu ấn định thuế còn nhiều hộ kinh doanh kê khai không đúng doanh thu thực tế; tình trạng nợ thuế luôn tăng cao; công tác kiểm tra giám sát hoặc động SXKD của NNT chưa chú trọng quan tâm, từ đó nhiều trường hợp NNT vi phạm pháp luật thuế trốn thuế, gian lận thuế luôn xảy ra; việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật thuế chưa nghiêm, chưa kịp thời; công tác tuyên truyền hỗ trợ NNT có làm nhưng hiệu quả chưa cao; vai trò ý thức trách nhiệm một số CB-CC thuế trong thực thi công vụ chưa cao, chưa nghiêm còn đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ đụng chạm...

Công tác triển khai thuế điện tử HKD tại Cục Thuế Vĩnh Long có nhiều thành tích, nhưng hiệu quả chưa cao do thiếu tính linh hoạt, sáng tạo, công tác tổ chức tập huấn tuyên truyền cho HKD chưa đạt chất lượng, khi tập huấn rồi nhiều HKD không thực hiện nộp thuế khai thuế điện tử được, nên khi thực hiện chủ yếu nhờ từ phía cán bộ quản lý địa bàn làm thay, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng QLT của các đối tượng này. Do đó để công tác QLT hộ kinh doanh trong thời gian tới đạt hiệu quả cao cần có giải pháp thiết thực, góp phần chống thất thu NSNN, đồng thời tạo điều kiện cho ngành Thuế Vĩnh Long luôn đạt vượt kế hoạch thu ngân sách hằng năm, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Giải pháp về cơ chế chính sách hộ, cá nhân kinh doanh

Để thực hiện giải pháp này phải thực hiện mục tiêu hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật thuế nói chung và hộ kinh doanh nói riêng nhằm mang hiệu quả trong công tác quản lý đối tượng HKD, thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

- Xây dựng, cải tiến quy trình quản lý

thuế hộ, cá nhân kinh doanh.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền chính sách pháp luật thuế cho HKD

Giải pháp công khai, minh bạch trong quản lý thuế đối với HKD

- Lập danh sách công khai NNT.
- Lập danh sách công khai NNT thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, TNCN.
- Công khai việc so sánh doanh thu, mức thuế khoán NNT của từng địa bàn.

- Ngoài việc thực hiện các giải pháp trên, cần thực hiện tốt việc công khai các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của NNT cụ thể như sau: Công khai tình hình nợ thuế NNT; công khai về tình trạng ngưng, nghỉ SXKD của NNT.

Giải pháp công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm về thuế HKD

Thường xuyên phân công công chức (Đội Quản lý thuế và Đội kiểm tra thuế) bám sát địa bàn để quản lý chặt chẽ từng HKD, theo dõi các trường hợp HKD xin tạm ngưng, nghỉ kinh doanh, HKD mới phát sinh, nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của NNT, các trường hợp thay đổi doanh thu, ngưng kinh doanh nhưng vẫn hoạt động bình thường để trốn thuế (nhất là các cơ sở xay xát lúa gạo) nghỉ ngay mùa vụ lúa, phải đưa vào kiểm tra giám sát, nếu phát hiện xử phạt theo quy định.

Giải pháp thu nợ và cưỡng chế nợ thuế của hộ kinh doanh

Công tác thu hồi nợ thuế HKD luôn được ngành Thuế tỉnh Vĩnh Long đặc biệt quan tâm. Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, cần thực hiện các giải pháp sau:



Công tác lãnh chỉ đạo

Cục Thuế tăng cường chỉ đạo, giám sát các Chi cục Thuế thực hiện đầy đủ công tác đôn đốc nợ, xử lý nợ, cưỡng chế nợ trên địa bàn quản lý, công khai thông tin người nợ thuế. Cục Thuế, Chi cục Thuế phân công giao nhiệm vụ xử lý nợ đọng thuế cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân nợ thuế cho từng đồng chí lãnh đạo Cục Thuế, lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Chi cục Thuế và từng công chức tham gia quản lý nợ thuế, gắn trách nhiệm thực hiện xử lý nợ thuế với việc bình xét thi đua.

Về công tác phối hợp

Đối với Phòng TC-KH, đề nghị thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với người nộp thuế chây ỳ nợ đọng thuế, trường hợp cơ quan Thuế đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế về thuế theo quy định nhưng không thu hồi được nợ đọng thuế.

Phối hợp với cơ quan Công an thực hiện cưỡng chế thu nợ đối với các hộ kinh doanh bỏ trốn, tẩu tán tài sản cố tình nợ thuế, chiếm dụng tiền thuế của Nhà nước.

Giải pháp quản lý thuế điện tử cho HKD

Thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý thuế đối với HKD, áp dụng công nghệ thông tin ở hầu hết các khâu quản lý để giảm thời gian tiếp xúc trực tiếp với công chức thuế. Trước hết, cơ quan Thuế sẽ triển khai thí điểm khai, nộp thuế điện tử đối với một số hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn thường xuyên, có doanh thu cao, hay lựa chọn một số ngành nghề thuộc lĩnh vực xây dựng, dịch vụ in ấn, trang trí, ăn uống nhà hàng khách sạn có quy mô lớn và vừa.

Giải pháp tuyên truyền hỗ trợ NNT

Đổi mới công tác tuyên truyền về thuế theo hướng phân nhóm HKD theo mức độ tuân thủ thuế để lựa chọn nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Các hình thức hỗ trợ HKD phải đa dạng, phong phú và gần gũi với người dân, HKD tiếp cận được với các dịch vụ đó một cách dễ dàng nhất (dịch vụ nộp thuế điện tử qua ứng dụng eTax Mobile trên điện thoại di động, bản đồ số HKD...).

Cần đặc biệt chú trọng đến việc tuyên dương, khen thưởng, quảng bá nhằm nâng cao vị trí, danh tiếng và vai trò của HKD trong cộng đồng khi làm tốt nghĩa vụ thuế.

3. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạng công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020-2023, bài viết đã hệ thống hóa những cơ sở lý luận về công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long. Trên cơ sở đó chỉ ra được những hạn chế, bất cập trong quá trình quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh như: công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả cao, tổ chức và giám sát thực hiện quy trình quản lý thu thuế chưa tốt... Từ đó tác giả cũng đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh tại Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long (2021), *Báo cáo tổng kết công tác thu thuế năm 2020*, Vĩnh Long;



**ThS. TÔ VĂN CAO, PGS.TS. BÙI VĂN TRỊNH -
GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG...**



- [2] Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long (2022), *Báo cáo tổng kết công tác thu thuế năm 2021*, Vĩnh Long;
- [3] Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long (2023), *Báo cáo tổng kết công tác thu thuế năm 2022*, Vĩnh Long;
- [4] Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long (2024), *Báo cáo tổng kết công tác thu thuế năm 2023*, Vĩnh Long;
- [5] Nguyễn Mạnh Hùng (2017), “Tăng cường quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể tại Chi cục Thuế huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An”, *Tạp chí Kinh tế - Công nghiệp*, trang 189 -194;
- [6] Tổng Cục Thuế (2015), *Quyết định 1401/QĐ-TCT ngày 28/7/2015 của Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình quản lý nợ thuế*;
- [7] Tổng Cục Thuế (2015), *Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh*.